

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật,
hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn huyện Bắc Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 25 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 23 tháng 01 năm 1981 của Chính phủ ban hành Điều lệ về cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất và sáng chế;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996;

Căn cứ Quyết định số 78/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành quy định hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện Bắc Hà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này ban quy định hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất trên địa bàn huyện Bắc Hà.

Điều 2. Giao cho Văn phòng HĐND - UBND huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng TĐKT huyện và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, giám đốc các doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Giàng Seo Thào**

QUY ĐỊNH

Hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và sáng chế trên địa bàn huyện Bắc Hà

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2007/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện Bắc Hà)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng đối với các sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất (gọi tắt là sáng kiến) và sáng chế là kết quả lao động sáng tạo trí tuệ, khoa học - kỹ thuật của người lao động, có tác dụng thúc đẩy hoạt động sáng tạo, trí tuệ, đẩy nhanh tiến bộ kỹ thuật, cải cách quản lý, tổ chức sản xuất lao động mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn huyện Bắc Hà.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. 'Sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất' được công nhận theo quy định này là một giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất mới, có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị nhận đăng ký.

2. 'Sáng chế' là giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Điều 3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở là Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc doanh nghiệp nhận đơn đăng ký sáng kiến hoặc có sáng kiến áp dụng.

2. Những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận theo đề nghị của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

3. Việc công nhận sáng chế và bảo hộ sáng chế, sở hữu công nghiệp đối với sáng chế áp dụng theo quy định này và Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương II

SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT HỢP LÝ HÓA SẢN XUẤT

Điều 4.

1. Sáng kiến được công nhận theo quy định này là một giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất mới, có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị nhận đăng ký, cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Hà nói riêng và tỉnh Lào Cai nói chung.

2. Nội dung của sáng kiến có thể là:

a) Cải tiến kết cấu máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động, cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng.

b) Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu hoặc sản phẩm.

c) Cải tiến phương pháp khảo sát, thiết kế, công nghệ, thi công, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh.

d) Cải tiến tổ chức sản xuất nhằm sử dụng hợp lý sức lao động, công cụ lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, tiền vốn.

Điều 5. Một giải pháp được công nhận là mới nếu trước ngày đăng ký giải pháp đó

1. Chưa được cơ quan, đơn vị áp dụng hoặc có kế hoạch áp dụng trong sản xuất, công tác.
2. Chưa được cơ quan quản lý cấp trên giới thiệu bằng văn bản hoặc chưa được phổ biến trong các sách báo kỹ thuật do ngành hoặc địa phương xuất bản tới mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

3. Chưa được cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên quy định thành những biện pháp thực hiện bắt buộc như tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, nội quy và không trùng với nội dung của một giải pháp đã đăng ký trước.

Điều 6. Một giải pháp có khả năng áp dụng với cơ quan, đơn vị nhận đăng ký là giải pháp đáp ứng một nhiệm vụ sản xuất, công tác và có thể thực hiện được trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật hiện tại của cơ quan, đơn vị đó.

Điều 7. Một giải pháp mang lại lợi ích thiết thực là giải pháp khi áp dụng vào sản xuất, công tác đem lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao hơn hoặc cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống, điều kiện bảo vệ sức khỏe, nâng cao an toàn lao động.

Điều 8. Những giải pháp do cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ quản lý đề ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao nếu có giá trị kinh tế, kỹ thuật lớn và có khả năng áp dụng rộng rãi cũng được công nhận là sáng kiến.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 9. Hội đồng sáng kiến cơ sở

Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Giám đốc doanh nghiệp ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cơ sở để xét duyệt, công nhận sáng kiến có khả năng áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế thuộc phạm vi quản lý của mình. Hội đồng sáng kiến cơ sở làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 10. Hội đồng sáng kiến cơ sở gồm có: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên và Thư ký hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Giám đốc doanh nghiệp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn đơn vị

3. Các ủy viên gồm có: Đại diện Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đơn vị, kế toán và trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan.

4. Thư ký Hội đồng là cán bộ Thường trực Hội đồng TĐKT xã, thị trấn

5. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cơ sở được quyền quyết định mời một số

chuyên gia giỏi (trong và ngoài huyện) về lĩnh vực có sáng kiến được xét công nhận tham gia làm thành viên Hội đồng.

Điều 11. Hội đồng sáng kiến cơ sở hoạt động theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết theo đa số. Được đảm bảo kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí của UBND xã, thị trấn; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và của doanh nghiệp theo quy định.

Điều 12. Công nhận sáng kiến cấp cơ sở

1. Khi công nhận một giải pháp, ý tưởng là sáng kiến trên cơ sở đề nghị công nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp cho tác giả một giấy chứng nhận sáng kiến, vào sổ tổng hợp, quản lý theo dõi sáng kiến và thông báo trong cơ quan, đơn vị.

2. Những giải pháp đã được Hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận phải được gửi về Hội đồng sáng kiến của huyện chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ra quyết định công nhận để theo dõi, quản lý.

Điều 13. Hội đồng sáng kiến cấp huyện

1. Chủ tịch UBND huyện ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp huyện do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện thường trực Hội đồng TĐKT huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng là đại diện các cơ quan: UBMTTQ huyện và một số cơ quan đoàn thể, các phòng ban chức năng: Phòng Giáo dục, Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế... và ủy quyền cho Hội đồng sáng kiến mời một số thành viên là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia, chuyên viên, công nhân kỹ thuật bậc cao (thợ giỏi) tham gia Hội đồng sáng kiến cấp huyện, thư ký Hội đồng là chuyên viên văn phòng HĐND - UBND huyện phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

2. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp huyện quyết định mời một số thành viên là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia, chuyên viên, công nhân kỹ thuật bậc cao (thợ giỏi) tham gia Hội đồng sáng kiến cấp huyện.

Điều 14. Hội đồng sáng kiến cấp huyện có nhiệm vụ

1. Giúp UBND huyện tập hợp và thẩm định hồ sơ sáng kiến của các cá nhân, đơn vị trên địa bàn huyện Bắc Hà.

2. Tổ chức xét duyệt và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận sáng kiến.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, sáng chế là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

Điều 15. Chế độ làm việc

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng/lần, hoặc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập. Các thành viên Hội đồng không được vắng mặt trong các kỳ họp, trừ trường hợp đặc biệt mà vắng mặt thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan thường trực của Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt (các trường hợp vắng mặt phải có ý kiến, phiếu đánh giá sáng kiến bằng văn bản) mới được coi là họp lệ.

2. Hội đồng sáng kiến cấp huyện làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết theo đa số. Sáng kiến được công nhận phải đạt từ 51% số phiếu hợp lệ trở lên.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp huyện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn quỹ TĐKT của huyện. Hàng năm Văn phòng HĐND - UBND huyện có trách nhiệm lập dự toán chi hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp huyện (văn phòng phẩm, xăng xe, thù lao cho các

khoản chi phí hợp lý khác phục vụ cho công tác thẩm định, họp xét công nhận sáng kiến) trong dự toán của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Điều 17. Đơn đăng ký sáng kiến

1. Tác giả có sáng kiến phải làm đơn đăng ký sáng kiến và nộp cho cơ quan, đơn vị nơi mình làm việc hoặc cho bất kỳ cơ quan, đơn vị nào mà theo tác giả có khả năng áp dụng sáng kiến của mình.

2. Đối với trường hợp đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận, thì đơn đăng ký sáng kiến được gửi về phòng quản lý công nghệ thuộc Sở khoa học và công nghệ.

3. Trường hợp những giải pháp có cùng một nội dung do nhiều người nộp đơn đăng ký sáng kiến độc lập với nhau, thì người nào nộp đơn trước tiên (tính theo thời điểm nhận đơn hoặc tính theo dấu bưu điện) sẽ được công nhận là tác giả sáng kiến.

4. Đơn đăng ký sáng kiến có các nội dung cơ bản dưới đây:

a) Họ và tên, đơn vị công tác của các tác giả sáng kiến;

b) Tên sáng kiến;

c) Mô tả giải pháp:

- Tình trạng kỹ thuật sản xuất hiện tại;

- Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến;

- Mục đích của giải pháp và những điểm khác biệt được áp dụng;

- Khả năng áp dụng của giải pháp;

- Hiệu quả dự kiến có thể thu được khi áp dụng giải pháp;

- Danh sách những người hỗ trợ tạo ra giải pháp;

- Ký, ghi rõ họ và tên.

Điều 18.

1. Cơ quan, đơn vị nhận đơn đăng ký sáng kiến phải ghi vào 'Sổ đăng ký sáng kiến' của đơn vị và thông báo cho người nộp đơn.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn đăng ký sáng kiến cơ quan, đơn vị nhận đơn đăng ký sáng kiến phải lập hồ sơ trình Hội đồng sáng kiến có thẩm quyền để xét công nhận sáng kiến theo quy định.

3. Đối với những giải pháp cần tiến hành thực nghiệm hoặc áp dụng thử trước khi công nhận hoặc không công nhận là sáng kiến thì thời hạn trên được phép kéo dài theo yêu cầu thử nghiệm và phải thông báo cho tác giả bằng văn bản.

Điều 19. Điều kiện xét công nhận

Hội đồng sáng kiến chỉ xét công nhận sáng kiến cho các cá nhân, tập thể có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định;

2. Có đầy đủ tên, địa chỉ, chức vụ, trình độ chuyên môn của tác giả, đồng tác giả và những cá nhân, tập thể tham gia hỗ trợ và tổ chức thực hiện sáng kiến;

Điều 20. Hồ sơ đăng ký công nhận sáng kiến, sáng chế gồm

1. Đơn đăng ký sáng kiến;

2. Giấy ủy quyền của tác giả trong trường hợp tác giả ủy quyền cho người khác đứng tên đăng ký sáng kiến;

3. Tài liệu mô tả sáng kiến, sáng chế và các tài liệu, giấy tờ liên quan về sản phẩm và lợi ích thiết thực của sáng kiến hoặc các giấy tờ khác nếu có (bản gốc hoặc bản sao phô tô công chứng).

Điều 21. Trình tự xét công nhận sáng kiến

Bước 1: Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra hồ sơ đăng ký sáng kiến. Vào sổ đăng ký sáng kiến các hồ sơ hợp lệ, trao giấy biên nhận (theo mẫu quy định) cho người nộp hồ sơ.

Bước 2: Sao gửi hồ sơ sáng kiến kèm công văn trưng cầu ý kiến bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng và các chuyên gia phản biện.

Bước 3: Thường trực Hội đồng thu lại các ý kiến trưng cầu, sàng lọc, tập hợp bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng, mời 2 chuyên gia hoặc chuyên viên làm phản biện cho 1 sáng kiến.

Bước 4: Họp xét

- Tác giả sáng kiến trình bày và mô tả sáng kiến của mình
- Các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến
- Chủ tịch Hội đồng tóm tắt kết luận.
- Hội đồng bỏ phiếu đánh giá.

Sau khi Hội đồng bỏ phiếu đánh giá, với những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến thì Hội đồng sáng kiến có văn bản đề nghị cấp thẩm quyền ra quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến.

Những trường hợp không đủ điều kiện công nhận thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do không được công nhận.

Điều 22. Công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc Chủ tịch UBND huyện, xã, thị trấn cấp giấy chứng nhận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng sáng kiến cùng cấp.

2. Giấy chứng nhận sáng kiến (theo mẫu quy định) được cấp cho cá nhân có sáng kiến. Đối với sáng kiến của một tập thể tác giả (đồng tác giả) thì Giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó ghi rõ họ, tên các đồng tác giả.

3. Trường hợp sáng kiến là giải pháp có khả năng được bảo hộ như một sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thì ngoài giấy chứng nhận sáng kiến do Chủ tịch UBND huyện, xã, thị trấn; thủ trưởng cơ quan đơn vị, Giám đốc các doanh nghiệp cấp cho tác giả, Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm phối hợp với tác giả sáng kiến, thủ trưởng đơn vị có sáng kiến tiến hành các biện pháp cần thiết để xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Chương III

ÁP DỤNG VÀ THÔNG TIN SÁNG KIẾN, SÁNG CHẾ

Điều 23. Áp dụng sáng kiến và sáng chế

1. Cơ quan, đơn vị có sáng kiến, sáng chế có trách nhiệm tổ chức áp dụng kịp thời và có hiệu quả các sáng kiến, sáng chế theo đúng mức độ yêu cầu của sản xuất, công tác.

2. Khi áp dụng sáng kiến, sáng chế vào sản xuất, công tác phải có quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, ghi rõ ngày bắt đầu áp dụng, các bộ phận và cá nhân có trách nhiệm áp dụng vào các chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật mới.

3. Nếu việc áp dụng sáng kiến hay sáng chế làm thay đổi chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật đang có hiệu lực thì cơ quan, đơn vị, xí nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu điều chỉnh cho hợp lý. Riêng trong

trường hợp những sáng kiến hay sáng chế làm tăng năng suất lao động thì những người áp dụng theo điểm 2 của Điều này được hưởng tiền lương, tiền thưởng tính theo định mức lao động chỉ trong thời hạn nhiều nhất là 6 tháng kể từ ngày áp dụng.

4. Trong trường hợp cơ quan, đơn vị áp dụng sáng kiến thấy cần thiết phải điều chỉnh, cải tiến nội dung của sáng kiến, sáng chế thì phải thông báo với tác giả và báo cáo với Hội đồng sáng kiến.

Điều 24. Thông tin sáng kiến và sáng chế

1. Mọi thông tin chi tiết về sáng kiến, sáng chế chỉ được công bố và áp dụng rộng rãi khi đã được tác giả, Thủ trưởng đơn vị có sáng kiến, sáng chế hoặc Chủ tịch UBND huyện cho phép.

2. Đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng trong huyện thì tác giả sáng kiến, sáng chế và Thủ trưởng đơn vị có sáng kiến, sáng chế có trách nhiệm cung cấp nội dung và lợi ích của sáng kiến, sáng chế đồng thời tạo điều kiện cho các đơn vị khác trong huyện có thể áp dụng sáng kiến đó trên cơ sở thoả thuận chuyển giao và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về chuyển giao khoa học và công nghệ.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Đối tượng khen thưởng

Sáng kiến được công nhận thì những đối tượng sau được khen thưởng:

1. Tác giả và đồng tác giả;
2. Những người thực hiện, hỗ trợ thực hiện sáng kiến;
3. Những người tổ chức và áp dụng lần đầu sáng kiến.

Điều 26. Hình thức khen thưởng

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về công tác Thi đua khen thưởng, Hội đồng TĐKT của các cơ quan, đơn vị và các cấp có thẩm quyền của Nhà nước quyết định tặng thưởng cho các đối tượng được khen thưởng quy định tại Điều 27 quy định này với hình thức phù hợp.

Điều 27.

1. Đơn vị áp dụng đầu tiên hoặc trực tiếp thu lợi nhuận do việc áp dụng sáng kiến có trách nhiệm trả thưởng cho tác giả (hoặc đồng tác giả) sáng kiến, những người thực hiện, hỗ trợ thực hiện sáng kiến; những người tổ chức và thực hiện lần đầu sáng kiến theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chế độ Bằng khen và huy Hiệu lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện theo Quyết định số: 1365/QĐ-TLĐ ngày 30 tháng 10 năm 1996.

Điều 28. Các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hóa sản xuất và quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Giao cho văn phòng HĐND - UBND huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy định này, định kỳ báo cáo UBND huyện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các ý kiến phản ánh về UBND huyện để kịp thời giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Giàng Seo Thào**

